

Bản án số: **94/2021/HSST**

Ngày: 26/7/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Văn Lầy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Nam Tiến – Giám đốc Trung tâm Văn hóa thể thao – Thông tin và truyền hình huyện Tuy Phong

2. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan – Phó Chủ tịch Hội nông dân huyện Tuy Phong

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong** tham gia phiên tòa:  
Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/HSST, ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐ-HPT ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ**; giới tính: Nam; Sinh ngày 08/8/1988 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn 1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: không biết chữ (biết viết tên); Cha: Trần K, sinh năm 1962 và Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1964, hiện ở: thôn 1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1999; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị can Trần Văn Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/03/2021 hiện đang tại ngoại ở thôn 1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

\* Hoạt động nhân thân của bị cáo: Ngày 04/03/2010 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tại Bản án số 10/2010/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2011. (đã xóa án tích); Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/01/2021 tổ tuần tra vũ trang Công an xã P tiến hành tuần tra đến khu vực thôn 1, xã P phát hiện 01 thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra xác định được người này tên Trần Văn Đ, sinh ngày 08/8/1988, trú tại thôn 1, xã P huyện T. Thu giữ trong túi quần sau bên phải Trần Văn Đ đang mặc 01 gói nylon không màu được hàn kín, kích thước 02×2,5cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, Đ khai nhận đây là ma túy đá Đ cất giữ để sử dụng.

Số ma túy đá đã thu giữ của Trần Văn Đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 01 gửi giám định được ký hiệu là M. Tại bản kết luận giám định số 162/KLGD-PC09 ngày 05/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1324gam, là Methamphetamine.

Trần Văn Đ khai nhận: khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/01/2021 Đ đi đến khu vực vòng xoay Điện Lực thuộc khu phố 5, thị trấn L mua của một người tên H (không rõ nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 150.000 đồng. Đ cất giấu gói ma túy đá đã mua được vào túi quần sau bên phải rồi đi về nhà ở thôn 1, xã P. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/01/2021 khi Đ đang đi bộ trên đường ở thôn 1, xã P thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 66/CT-VKS-TP ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày ị bắt thi hành án.

Đổi người thanh niên tên Hải ở khu vực khu vực vòng xoay Điện Lực thuộc khu phố 5, thị trấn Liên Hương đã bán ma túy cho Trần Văn Đ, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

Đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện T: 01 gói nylon không màu đã được cất lấy mẫu, kích thước 02×2,5cm và 0,0674gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 162.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-TP, ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Cụ thể bị cáo khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/01/2021 bị cáo đi đến khu vực vòng xoay Điện Lực thuộc khu phố 5, thị trấn L mua của một người tên Hải (không rõ nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 150.000 đồng. Bị cáo cất giấu gói ma túy đá đã mua được vào túi quần sau bên phải rồi đi về nhà ở thôn 1, xã P. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/01/2021 khi bị cáo đang đi bộ trên đường ở thôn 1, xã P thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ các tang vật chứng và kết quả giám định chất ma túy, đủ chứng cứ xác định bị cáo đã tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,1324gam là Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do Trần Văn Đ đã tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,1324gam là Methamphetamine để sử dụng thì bị thu giữ tang vật chứng như đã phân tích trên.

Vì vậy, Cáo trạng số 66/CT-VKS-TP ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự và gây nguy hiểm cho xã hội; ma túy là chất rất độc hại đối với con người; nó

vừa là một trong các tác nhân gây ra những căn bệnh nguy hiểm, vừa là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, hiện trên địa bàn huyện tệ nạn ma túy diễn ra ngày một nhiều và gia tăng đến mức báo động; bị cáo ý thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cất giấu để sử dụng nên cần xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

Đối người thanh niên tên Hải ở khu vực khu vực vòng xoay Điện Lực thuộc khu phố 5, thị trấn L đã bán ma túy cho Trần Văn Đ, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 gói nylon không màu đã được cắt lấy mẫu, kích thước 02×2,5cm và 0,0674gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 162. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn Đ 18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói nylon không màu đã được cắt lấy mẫu, kích thước 02×2,5cm và 0,0674gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong

phong bì số 162 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2021 giữa Cơ quan điều tra - Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T);

**[3]** Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp **200.000** đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**[4]** Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện T;
- Bị cáo
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Văn Lầy**